

# ẢNH HƯỞNG CỦA MỘT SỐ NHÂN TỐ TỚI THU NHẬP CỦA HỘ NÔNG DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

**Đông Văn Tuấn**

*Khoa Kinh tế trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên*

*Email: dongvantuan.tueba@gmail.com*

**Tạ Việt An**

*Khoa Kinh tế trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên*

*Email: taviethanh@tueba.edu.vn*

Ngày nhận: 24/11/2016

Ngày nhận bản sửa: 28/12/2016

Ngày duyệt đăng: 15/01/2017

## **Tóm tắt:**

*Bài báo khái quát mức độ ảnh hưởng của một số nhân tố tới thu nhập của hộ nông dân tỉnh Thái Nguyên. Kết quả nghiên cứu cho thấy các nguồn lực của hộ như quy mô đất sản xuất, số lượng lao động của hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, vốn đầu tư sản xuất kinh doanh của hộ tỷ lệ thuận với thu nhập của hộ, trong đó số lượng lao động có ảnh hưởng lớn nhất đến thu nhập của hộ; nhân tố dân tộc cũng ảnh hưởng đến thu nhập của hộ. Từ đó, bài báo đã khuyến nghị một số biện pháp về kinh tế, kỹ thuật, tổ chức, văn hóa nhằm nâng cao mức độ ảnh hưởng của các nhân tố sản xuất đến thu nhập của hộ nông dân Thái Nguyên.*

**Từ khóa:** Ảnh hưởng, nhân tố, nông hộ, thu nhập, Thái Nguyên.

## **Impact of some factors on the income of household farmers in Thai Nguyen province**

### *Abstract:*

*This article generalizes the impact of some factors on the income of rural households in Thai Nguyen province. The research results show that the household resources such as productive land size, number of household labor, educational attainment of the household and investment of households are positively related to household income, among which the number of household labor has the most influential impact on household's income. The factor of ethnicity also affects household income. Based on the findings, the author proposes some recommendations to enhance the impact of these factors on the income of Thai Nguyen farm- households.*

*Key words: influencing factor, farm-households, income, Thai Nguyen.*

## **1. Đặt vấn đề**

Thu nhập của các hộ nông dân Thái Nguyên những năm gần đây đã được cải thiện nhưng vẫn còn thấp so với dân cư thành thị. Theo số liệu của Cục Thống kê Thái Nguyên (2013), thu nhập bình quân nhân khẩu một tháng của cư dân thành thị năm 2010 bằng 1,93 lần thu nhập của người dân nông thôn, đến năm 2012 cao gấp 1,74 lần. Thái Nguyên là tỉnh thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc, khu vực có tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo cao của cả nước, dân

số nông thôn chiếm đến 70% dân số toàn tỉnh. Do vậy, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn có vai trò to lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thái Nguyên là tỉnh có cơ cấu kinh tế nông thôn còn mang nặng tính thuần nông nên các nhân tố như lao động, vốn, đất đai, trình độ văn hóa của lao động, dân tộc... có ảnh hưởng quan trọng đến thu nhập của các hộ nông dân. Để có những giải pháp giải quyết việc làm nhằm tăng thu nhập cho hộ nông dân trong tỉnh thì việc xác định mức độ ảnh hưởng

của các nhân tố trên đến thu nhập của hộ là rất cần thiết. Do vậy, nhóm tác giả đã sử dụng hàm sản xuất Cobb - Douglas để thực hiện mục tiêu trên.

## 2. Tổng quan nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Tổng quan nghiên cứu

Các nghiên cứu của Michael P. Todaro (1998), E. Wayne Nafziger (1998) và một số nghiên cứu trong nước như của Chu Thị Kim Loan & Nguyễn Văn Hướng (2015), Nguyễn Lan Duyên (2014)... đều khẳng định, các nhân tố lao động, vốn, diện tích đất sản xuất, trình độ văn hóa của chủ hộ có ảnh hưởng tỷ lệ thuận với thu nhập của hộ nông dân.

Các nghiên cứu này thường dùng phương pháp thống kê mô tả hoặc sử dụng hàm hồi quy đa biến để phân tích ảnh hưởng của mỗi nhân tố đến thu nhập của hộ nông dân. Do vậy, bài viết này cũng sử dụng hàm sản xuất Cobb- Douglas (hàm CD) để lượng hóa sự ảnh hưởng của một số nhân tố đến thu nhập của hộ nông dân tỉnh Thái Nguyên.

Các giả thiết nghiên cứu:

Các nhân tố: Số lượng lao động, diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lượng vốn của hộ tỷ lệ thuận với thu nhập của hộ.

Hộ có chủ hộ là người Kinh có thu nhập cao hơn hộ có chủ hộ là người thiểu số.

Hộ có chủ hộ trình độ văn hóa cao hơn sẽ có thu nhập cao hơn.

Hộ có chủ hộ là nam giới sẽ có thu nhập cao hơn.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

#### 2.2.1. Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu sơ cấp được thu thập bằng phương pháp điều tra chọn mẫu nhiều cấp. “Khi các phần tử của tổng thể phân tán quá rộng và thiếu thông tin về chúng, người ta thường chọn mẫu theo nhiều cấp” (Nguyễn Cao Văn, 2012). Đề tài lựa chọn hai huyện điều tra là Định Hóa - đại diện cho vùng miền núi phía Bắc và Phú Bình - đại diện cho vùng thấp phía Nam của tỉnh. Mỗi huyện được chọn điều tra ba xã đại diện; tổng số điều tra 300 hộ nông dân. Ở mỗi cấp điều tra có thể chọn mẫu điều tra theo phương pháp ngẫu nhiên, phi ngẫu nhiên. Trong đề tài, việc lựa chọn huyện điều tra và xã điều tra là chọn mẫu điều tra điển hình, khi chọn đến điều tra hộ nông dân thì tác giả lựa chọn điều tra theo tiêu thức kết hợp, áp dụng phương pháp điều tra ngẫu nhiên. Nguồn số liệu sơ cấp được điều tra khảo sát cuối năm 2013.

#### 2.2.2. Phương pháp phân tích số liệu

Đề tài dùng hàm sản xuất Cobb - Douglas phân tích số liệu: “Hàm sản xuất Cobb- Douglas (hàm CD) là một hàm số rất thông dụng, thể hiện mối quan hệ giữa sản lượng Y (output) và các yếu tố đầu vào Xi (inputs) trong hoạt động kinh tế cả ở tầm vĩ mô và vi mô” (Trần Chí Thiện, 2013). Vì vậy, sử dụng hàm Cobb-Douglas để đánh giá ảnh hưởng của các nhân tố tới thu nhập của hộ nông dân là phù hợp.

#### Hàm CD có dạng:

$$Y = AX_1^{b_1} X_2^{b_2} \dots X_i^{b_i} \dots X_n^{b_n} e^{C_1 D_1 + C_2 D_2 + \dots + C_j D_j + \dots + C_m D_m + U}$$

Trong đó:

Y là biến phụ thuộc (output)

$X_i$  là các biến độc lập (inputs)

$D_j$  là các biến định tính

$b_i$  là hệ số co giãn của biến phụ thuộc Y theo biến độc lập  $X_i$  nghĩa là khi  $X_i$  tăng 1% thì Y tăng  $b_i$ %.

$c_j$  là tham số của biến định tính  $D_j$ .

U là sai số ngẫu nhiên, nói lên ảnh hưởng của các nhân tố ngoài X và D tới Y.

Các biến số được dùng để phân tích như sau:

\* *Biến phụ thuộc*: Biến phụ thuộc là tổng hợp tất cả các nguồn thu nhập trong năm của hộ từ hoạt động sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp.

\* *Biến độc lập*: Các biến độc lập được sử dụng trong mô hình là:

(1) Vốn đầu tư cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của hộ, đây là biến số quan trọng vì hoạt động đầu tư là điều kiện để tạo ra thu nhập của hộ, vốn đầu tư cũng phản ánh điều kiện kinh tế và khả năng tài chính của hộ.

(2) Số lao động của hộ, quy mô lao động phản ánh số thành viên của hộ trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh, làm việc để tạo ra thu nhập cho hộ.

(3) Diện tích đất sản xuất: đất đai là nguồn tư liệu sản xuất đặc biệt của hộ, quy mô đất đai được sử dụng để trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp... sẽ tạo ra các sản phẩm từ đó đóng góp vào thu nhập chung của hộ.

(4) Giới tính của chủ hộ (nam hoặc nữ) có ảnh hưởng đến quyết định sản xuất, đầu tư của hộ.

(5) Dân tộc: biến số dân tộc được chia thành hai nhóm là nhóm dân tộc Kinh và nhóm dân tộc thiểu số.

**Bảng 1: Mô tả biến số trong mô hình hàm sản xuất CD**

Tên biến	Nội dung biến	Đơn vị tính	Giá trị bình quân	Dấu kỳ vọng
<b>1. Biến phụ thuộc (biến được giải thích)</b>				
<b>Thunhap</b>	Tổng thu nhập trong năm của hộ	Nghìn đồng	57.760	
<b>2. Biến độc lập (biến giải thích)</b>				
<b>Dautu</b>	Vốn đầu tư sản xuất	Nghìn đồng	36.730	+
<b>Laodong</b>	Lao động của hộ	Người	2,2	+
<b>Dientich</b>	Diện tích đất sản xuất nông nghiệp của hộ	m <sup>2</sup>	4.453	+
<b>Gioitinh</b>	Giới tính của chủ hộ 1 Nếu chủ hộ là nam 0 Nếu chủ hộ là nữ			+
<b>Dantoc</b>	Dân tộc của chủ hộ 1 Nếu là người Kinh 0 Nếu là các dân tộc khác			+
<b>Trinhdo</b>	Trình độ văn hóa của chủ hộ 1 Nếu chủ hộ trình độ tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên 0 Nếu chủ hộ chưa tốt nghiệp trung học cơ sở			+

Nguồn: Đồng Văn Tuấn 2016

(6) Trình độ văn hóa của chủ hộ: trình độ của chủ hộ sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động đầu tư, quản lý trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của hộ. Biến số này được chia thành hai nhóm, nhóm một là những người đã hoàn thành chương trình đào tạo cấp trung học cơ sở trở lên, nhóm hai là những người chưa hoàn thành chương trình đào tạo cấp trung học cơ sở.

### 3. Kết quả và thảo luận

Phân tích dữ liệu và chạy mô hình hàm sản xuất bằng phần mềm thống kê SPSS, kết quả chạy mô hình như bảng 2.

Căn cứ vào kết quả ước lượng mô hình có ý nghĩa thống kê, với mức độ ảnh hưởng của các nhân tố tới thu nhập của hộ là 40,1%, các nhân tố ảnh hưởng là vốn đầu tư, số lao động, diện tích đất sản xuất, dân tộc của chủ hộ và trình độ văn hóa của chủ hộ, nhân tố giới tính của chủ hộ không có ý nghĩa thống kê.

Ảnh hưởng của từng nhân tố tới thu nhập được trình bày trong bảng 3.

\* Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đến thu nhập

Dựa vào kết quả hàm CD và kết quả tính hiệu suất biên (MPP), có thể phân tích các nhân tố ảnh hưởng

**Bảng 2: Kết quả hàm sản xuất**

Variable (Tên biến)	Coefficient (Hệ số hồi quy <sup>*)</sup>	t-Statistic (Thống kê t)	Significanc (Mức ý nghĩa)
Hằng số	6.603	18.172***	.000
<b>Ln(Dautu)</b>	0.187	8.784***	.000
<b>Ln(Laodong)</b>	0.417	6.979***	.000
<b>Ln(Dientich)</b>	0.172	3.780***	.000
<b>Gioitinh</b>	0.031	0.450	.652
<b>Dantoc</b>	0.121	2.695***	.007
<b>Trinhdo</b>	0.099	1.742*	.082
<b>R<sup>2</sup> = 0.401; Fstat = 32.722***</b>			

Ghi chú: \*\*\* độ tin cậy 99%; \*\* độ tin cậy 95%; \* độ tin cậy 90%

Nguồn: Đồng Văn Tuấn 2016

**Bảng 3: Hiệu suất biên của các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập**

Variable (Tên biến)	Coefficient (Hệ số hồi quy <sup>*)</sup>	MPP (Giá trị biên)
<i>Dautu</i>	0.187	0.294
<i>Laodong</i>	0.417	10970
<i>Dientich</i>	0.172	2.239

Nguồn: *Đông Văn Tuấn 2016: Kết quả tính giá trị biên từ hàm CD*

đến thu nhập của hộ như sau:

Trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, ảnh hưởng của mỗi nhân tố đến thu nhập của hộ nông dân được biểu hiện cụ thể như sau:

*Thứ nhất, vốn đầu tư sản xuất:* Khi các nhân tố khác không đổi, nếu vốn đầu tư tăng 1% thì thu nhập sẽ tăng lên 0,187%, nghĩa là khi vốn đầu tư tăng lên 1.000 đồng thì thu nhập sẽ tăng lên tương ứng 294 đồng. Mức thu nhập tăng thêm đạt 29,4% so với đầu tư tăng thêm là chấp nhận được, tuy nhiên nếu so sánh với thu nhập bình quân trên vốn đầu tư là 1,57 lần thì hiệu suất biên của vốn ( $MPP_v$ ) là rất thấp.  $MPP_v$  nhỏ hơn thu nhập bình quân của vốn ( $AP_v$ ) rất nhiều về giá trị không phải do mức độ đầu tư vốn trong sản xuất nông nghiệp cao mà cụ thể ở Thái Nguyên là do ba nguyên nhân cơ bản sau:

i) Trình độ thâm canh thấp, quảng canh là chính nên mức đầu tư thấp, tận dụng được độ phì nhiêu tự nhiên của đất nên mức thu nhập bình quân trên một đồng vốn đầu tư cao.

ii) Ngành chăn nuôi mấy năm qua gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh và giá tiêu thụ thấp, nên nhiều hộ đầu tư vào chăn nuôi bị lỗ làm cho MPP giảm.

iii) Người nông dân phần lớn sản xuất kinh doanh theo thói quen truyền thống nên đầu tư thêm vốn chưa hiệu quả, chưa xác định đúng đầu tư vốn vào lĩnh vực nào, hoạt động nào có hiệu quả cao. Do đó vốn đầu tư thêm thường có hiệu quả thấp hơn vốn mà họ đang sử dụng.

Thực tế phân tích trên chi rõ, để tăng thu nhập cho lao động nông thôn cần phải tăng cung ứng vốn cho người nông dân kết hợp với công tác khuyến nông, khuyến công nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, trình độ thâm canh và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất hạn chế rủi ro cho người nông dân.

*Thứ hai, số lao động của hộ:* Khi các nhân tố khác không đổi, nếu lao động của hộ tăng lên 01 người thì thu nhập sẽ tăng lên tương ứng 10,97 triệu đồng. Mức tăng của lao động là 10,97 triệu đồng/năm là rất thấp khi so sánh với mức thu nhập bình quân của

một lao động là 26,254 triệu đồng/năm. Hiện tượng này phản ánh rất rõ hiện tượng thiếu việc làm gay gắt của lao động nông thôn Thái Nguyên tại năm nghiên cứu. Hiện tượng thất nghiệp trá hình (hay thất nghiệp ẩn) khá phổ biến, hộ có nhiều lao động hơn nhưng thiếu việc làm dẫn đến thu nhập bình quân một lao động của hộ giảm, vì vậy vấn đề giải quyết việc làm nhằm giảm thất nghiệp trá hình là yêu cầu bức xúc.

*Thứ ba, diện tích đất sản xuất nông nghiệp:* Khi các nhân tố khác không đổi, nếu diện tích đất sản xuất nông nghiệp tăng 1% thì thu nhập sẽ tăng lên tương ứng 0.172%, tương đương khi đất sản xuất tăng lên 01 m<sup>2</sup> thì thu nhập sẽ tăng lên tương ứng 2,23 nghìn đồng. Hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp như vậy là thấp vì khi tăng một héc-ta đất sản xuất nông nghiệp thì thu nhập chỉ tăng 23,3 triệu đồng. Điều này đòi hỏi phải có giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, đặc biệt là đất lâm nghiệp, đất trồng cây lâu năm và mặt nước nuôi trồng thủy sản.

*Thứ tư, dân tộc của chủ hộ:* Khi các nhân tố khác không đổi, nếu chủ hộ là người dân tộc kinh thì hộ sẽ có thu nhập cao hơn chủ hộ dân tộc ít người là 12,1 %/năm, mức chênh lệch này là thấp, điều này thể hiện trình độ phát triển của các dân tộc ở tỉnh là khá đồng đều.

*Thứ năm, trình độ văn hóa của chủ hộ:* Khi các nhân tố khác không đổi, nếu chủ hộ có trình độ văn hóa từ trung học cơ sở trở lên sẽ có thu nhập cao hơn chủ hộ chưa tốt nghiệp trung học cơ sở là 9,9%. Sự chênh lệch về trình độ văn hóa của chủ hộ cũng ảnh hưởng không nhiều đến thu nhập của hộ, điều này thể hiện mức độ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh trong nông thôn còn hạn chế. Để khắc phục thực trạng này cần đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất kinh doanh trong nông thôn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh từ đó nâng cao thu nhập cho các hộ nông dân trên địa bàn tỉnh.

Tóm lại, các nhân tố lao động, vốn đầu tư cho sản xuất, diện tích đất sản xuất nông nghiệp, trình độ văn hóa của chủ hộ, dân tộc của chủ hộ có ảnh hưởng tỷ lệ thuận với thu nhập của hộ. Nhân tố giới tính của chủ hộ không có ý nghĩa thống kê, nghĩa là không có cơ sở khẳng định chủ hộ là nam hay nữ thì hộ có thu nhập cao hơn. Trong các nhân tố được đánh giá thì số lao động của hộ có ảnh hưởng lớn nhất đến thu nhập của hộ. Tuy nhiên, hiệu suất biên của lao động ( $MPP_L$ ) nhỏ hơn thu nhập bình quân của lao động ( $AP_L$ ) rất nhiều. Điều đó thể hiện trong nông thôn Thái Nguyên, tình trạng thiếu việc làm rất gay gắt, lao động thủ công là chính, mức độ áp dụng khoa học kỹ thuật thấp, phân công lao động chưa phát triển nên thất nghiệp trá hình còn phổ biến. Đây là những vấn đề cần lưu ý để có thể đưa ra những giải pháp hợp lý nhằm giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho hộ nông dân Thái Nguyên.

#### 4. Một số khuyến nghị

Từ kết quả phân tích trên, để nâng cao tác động của các nhân tố đến thu nhập của các hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, nhóm tác giả xin đưa ra một số khuyến nghị sau:

##### 4.1. Nâng cao năng suất lao động, sử dụng hiệu quả nguồn lao động của hộ

Việc phân tích ảnh hưởng của số lao động đến thu nhập của hộ đã chỉ rõ hiệu quả sử dụng lao động và năng suất lao động của các hộ nông dân Thái Nguyên còn thấp. Thực tế cho thấy cứ tăng thêm một lao động thì thu nhập của hộ chỉ tăng thêm 10,97 triệu đồng làm cho thu nhập bình quân một lao động của hộ cũng bị giảm đi. Điều này chỉ ra rằng hiện tượng thiếu việc làm trong nông thôn Thái Nguyên là rất gay gắt. Vấn đề đặt ra là phải giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, khắc phục tình trạng thiếu việc làm và hạn chế hiện tượng thất nghiệp trá hình, muốn vậy phải thực hiện hai nội dung cơ bản, một là đẩy mạnh phân công lao động tại chỗ trong nông thôn, phát triển mạnh các ngành phi nông nghiệp, hai là rút lao động ra khỏi nông thôn.

Với phần lớn các hộ nông dân Thái Nguyên, vốn là vấn đề rất khó khăn trong khi thu nhập của dân cư Thái Nguyên thấp hơn mức bình quân cả nước. Vì vậy, cần có cách thức giúp các hộ nông dân thuận lợi hơn trong việc tiếp cận các nguồn vốn đầu tư cho học nghề cũng như phát triển sản xuất kinh doanh. Ngoài nguồn vốn vay ngân hàng, các hộ nông dân còn có thể huy động vốn thông qua các tổ chức như

hợp tác xã, tổ hợp tác, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... từ đó các thành viên có thể giúp nhau về vốn và cách thức kinh doanh có hiệu quả.

Để thực hiện có hiệu quả các nội dung trên, vai trò của chính quyền và các đoàn thể ở mỗi địa phương là hết sức quan trọng, cụ thể:

*Thứ nhất*, đẩy mạnh công tác đào tạo nghề và chuyển giao kỹ thuật cho nông dân. Việc đào tạo nghề cho nông dân có những khó khăn như người nông dân khó xác định được nhu cầu cần học của mình là nghề gì, tại sao lại học, học xong thì làm như thế nào? Trình độ của giảng viên và cơ sở vật chất của các cơ sở đào tạo còn hạn chế. Vì vậy cần từng bước khắc phục những khó khăn trên nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho nông dân.

*Thứ hai*, học tập các tỉnh lân cận có trình độ phát triển các ngành phi nông nghiệp cao như Vĩnh Phúc, Bắc Ninh... Các hộ nông dân phía Nam Thái Nguyên có quan hệ huyết thống mật thiết với các tỉnh đồng bằng sông Hồng, nhiều lao động ở khu vực này xuống học nghề và làm thuê ở Bắc Ninh, Bắc Giang... Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh các ngành phi nông nghiệp ở Thái Nguyên, tuy nhiên số người học nghề về mở được cơ sở kinh doanh độc lập là rất ít, điều này cần sự giúp đỡ của chính quyền và đoàn thể địa phương để giúp họ về vốn và kiến thức khởi nghiệp, từ đó họ có thể tự lập trong phát triển sản xuất kinh doanh. Các trường đại học ở Thái Nguyên có kinh nghiệm đào tạo nông dân trong kiến thức khởi sự doanh nghiệp. Việc liên kết giữa các địa phương với các trường đại học và các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học đóng trên địa bàn là hết sức cần thiết.

Đối với những lao động có nhu cầu và đủ điều kiện đi lao động ở nước ngoài thì cung cấp vốn cho họ, đào tạo nghề và đặc biệt là ngoại ngữ để họ hòa nhập và lao động có hiệu quả hơn.

Như vậy, phát triển mạnh các ngành phi nông nghiệp, chuyển lao động nông thôn sang lao động ở các ngành khác, đẩy mạnh hợp tác xuất khẩu lao động sẽ góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả của lao động nông thôn.

##### 4.2. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp

Hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp của các hộ nông dân Thái Nguyên là thấp, khi tăng một héc-ta đất sản xuất nông nghiệp thì thu nhập chỉ tăng 22,3 triệu đồng (Đông Văn Tuấn, 2016). Để nâng

cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp cần chú ý đến những vấn đề sau:

*Thứ nhất*, cần có biện pháp để nâng cao hiệu quả đất lâm nghiệp như hướng dẫn người dân canh tác dưới tán rừng một cách hợp lý, trồng, khai thác và bảo quản lâm sản có hiệu quả hơn để từ đó tăng thu nhập tạo ra từ diện tích lâm nghiệp.

*Thứ hai*, xây dựng các vùng chuyên canh trồng cây lâu năm khắc phục tình trạng sử dụng đất phân tán, manh mún. Ở Thái Nguyên hiện nay, ngoài cây chè thì cơ bản chưa có cây lâu năm nào hình thành được vùng chuyên canh mang tính hàng hóa lớn có vị trí quan trọng với thị trường trong nước (ngoài cây Na ở Võ Nhại mấy năm gần đây mới phát triển khá mạnh). Đặc biệt ở vùng phía Nam của tỉnh, các gia đình trồng cây lâu năm một cách tự phát trong khi mỗi hộ chỉ có từ một đến ba sào vườn. Điều đó không hình thành được vùng sản xuất chuyên canh có quy mô đủ lớn để có vị trí trên thị trường do đó hiệu quả rất thấp. Giải quyết vấn đề này cần sự tham gia của các nhà khoa học về trồng trọt kết hợp với các nhà kinh tế để xác định cây trồng chủ lực và quy hoạch thành các vùng chuyên canh trồng cây lâu năm theo hướng phát triển kinh tế hàng hóa cho vùng này.

*Thứ ba*, đẩy mạnh việc đưa đất mặt nước vào sử dụng. Thái Nguyên có 4.651 ha mặt nước nuôi trồng thủy sản, tuy nhiên phần lớn diện tích này gần như bỏ không, hiệu quả rất thấp. Vùng phía Nam của tỉnh có nhiều diện tích mặt nước tự nhiên như ao, hồ... nhưng phần lớn không được sử dụng vào nuôi trồng thủy sản do chưa bảo đảm được an ninh sản xuất. Muốn nâng cao hiệu quả sử dụng diện tích này thì việc quan trọng đầu tiên là đảm bảo được an ninh trật tự và an toàn sản xuất trong nông thôn.

*Thứ tư*, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm chuyển đổi cây trồng, nâng cao năng suất. Diện tích đất canh tác bình quân đầu người ở Thái Nguyên là thấp, đặc biệt ở phía Nam của tỉnh, huyện Phú Bình có mật độ dân số năm 2015 là 575 người/km<sup>2</sup> (Đông Văn Tuấn, 2016), trong khi diện tích lúa là chủ yếu, cả tỉnh chưa hề có mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao nên hiệu quả thu được trên một diện tích là thấp. Do vậy cần hạn chế diện tích trồng lúa, mở rộng diện tích trồng các loại rau màu có hiệu quả kinh tế cao, phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, đặc biệt là ở vùng phía Nam của tỉnh. Có thể phát triển sản xuất nông

nghiệp công nghệ cao bắt đầu bằng làm thí điểm ở diện hẹp dưới sự giúp đỡ của chính quyền và các đoàn thể ở địa phương từ đó từng bước mở rộng. Như vậy, hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp sẽ dần được nâng cao.

#### **4.3. Nâng cao hiệu quả vốn đầu tư sản xuất**

Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của hộ nông dân Thái Nguyên còn thấp. Khi tăng 1.000 đồng vốn đầu tư thì thu nhập tăng 294 đồng (Đông Văn Tuấn, 2016), như vậy để nâng cao thu nhập cho hộ nông dân thì cần phải nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Trong những năm gần đây, ngành chăn nuôi ở Thái Nguyên phát triển khá mạnh, tuy nhiên phát triển mang tính tự phát, manh mún, giá thức ăn cao, giá tiêu thụ bất lợi cho nông dân nên hiệu quả của ngành chăn nuôi thấp. Để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của hộ nông dân Thái Nguyên, ngoài việc ưu tiên đầu tư phát triển các ngành phi nông nghiệp thì vấn đề quan trọng là tổ chức lại ngành chăn nuôi. Công tác khuyến nông cần được đẩy mạnh nhằm chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân một cách hiệu quả, khắc phục tình trạng bùng phát dịch bệnh như những năm qua, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Đặc biệt, Thái Nguyên là vùng miền núi nên phù hợp với việc phát triển các con vật nuôi đặc sản như rắn mối, tắc kè, kỳ đà... cần giúp đỡ các hộ nông dân phát triển nhằm nâng cao hiệu quả của ngành chăn nuôi.

#### **4.4. Nâng cao trình độ văn hóa và khoa học kỹ thuật cho lao động nông thôn**

Trình độ văn hóa và khoa học kỹ thuật của lao động là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến thu nhập của hộ nông dân, mặc dù theo phân tích, chủ hộ có trình độ từ phổ thông cơ sở trở lên có thu nhập cao hơn hộ có chủ hộ chưa tốt nghiệp trung học cơ sở 9,9% (Đông Văn Tuấn, 2016). Đây là mức chênh lệch không cao do mức độ áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất trong nông thôn Thái Nguyên còn hạn chế. Tuy nhiên với xu hướng phát triển ngày nay thì vai trò của trình độ văn hóa, trình độ khoa học kỹ thuật của các lao động trong hộ nói chung và chủ hộ nói riêng ngày càng quan trọng. Để nâng cao trình độ văn hóa và khoa học kỹ thuật cho lao động nông thôn cần tăng cường công tác đào tạo cho nông dân, nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông. Một vấn đề rất quan trọng là có chính sách ưu tiên cho sinh viên các trường đào tạo về khoa học và kỹ thuật

nông nghiệp kể cả ngành kinh tế và phát triển nông thôn, từ đó có chính sách ưu tiên khuyến khích hộ về nông thôn công tác.

Đối với các dân tộc thiểu số cần có sự giúp đỡ để hộ phát triển sản xuất kinh doanh thuận lợi. Theo số liệu phân tích, hộ người thiểu số ở Thái Nguyên có thu nhập thấp hơn người Kinh là 12,1%, đây là mức chênh lệch không cao vì người thiểu số phần lớn sống ở các huyện phía Bắc có nhiều đất sản xuất nông nghiệp hơn (Đồng Văn Tuấn, 2016). Tuy

nhien, người thiểu số thường sống ở những vùng sâu vùng xa, khó khăn về giao thông, về thông tin liên lạc do vậy khả năng tiếp cận khoa học kỹ thuật hạn chế hơn, những điều kiện bất lợi đó là cản trở sự phát triển sản xuất kinh doanh của họ.

Tóm lại, để nâng cao thu nhập cho hộ nông dân tỉnh Thái Nguyên cần thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, trong đó vai trò của chính quyền các cấp cũng như sự hoạt động hiệu quả của các tổ chức quần chúng ở địa phương là rất quan trọng.

#### Phụ lục

**Bảng 1: Variables Entered/Removed<sup>a</sup>**

Model	Variables Entered	Variables Removed	Method
1	Trinhdo, LNDientich, Gioitinh, Dantoc, LNDautu, LNlaodong <sup>b</sup>		Enter

a. Dependent Variable: LNthunhap

b. All requested variables entered.

**Bảng 2: Model Summary**

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate
1	.633 <sup>a</sup>	.401	.389	.38141

a. Predictors: (Constant), Trinhdo, LNDientich, Gioitinh, Dantoc, LNDautu, LNlaodong

**Bảng 3: ANOVA<sup>a</sup>**

Model		Sum of Squares	df	Mean Square	F	Sig.
1	Regression	28.561	6	4.760	32.722	.000 <sup>b</sup>
	Residual	42.624	293	.145		
	Total	71.185	299			

a. Dependent Variable: LNthunhap

b. Predictors: (Constant), Trinhdo, LNDientich, Gioitinh, Dantoc, LNDautu, LNlaodong

**Bảng 4: Coefficients<sup>a</sup>**

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	95.0% Confidence Interval for B	
		B	Std. Error	Beta			Lower Bound	Upper Bound
1	(Constant)	6.604	.363		18.175	.000	5.889	7.319
	LNDautu	.187	.021	.407	8.784	.000	.145	.229
	LNlaodong	.417	.060	.331	6.979	.000	.300	.535
	LNDientich	.173	.046	.180	3.780	.000	.083	.262
	Gioitinh	.031	.068	.021	.451	.653	-.103	.164
	Dantoc	.121	.045	.122	2.696	.007	.033	.209
	Trinhdo	.099	.057	.079	1.742	.083	-.013	.211

a. Dependent Variable: LNthunhap

**Bảng 5: Correlations**

		LNthunhap	LNDautu	LNlaodong	LNDientich	Gioitinh	Dantoc	Trinhdo
				g				
LNthunhap	Pearson Correlation	1	.459**	.397**	.346**	.104	.113	.062
	Sig. (2-tailed)		.000	.000	.000	.073	.052	.288
	N	300	300	300	300	300	300	300
LNDautu	Pearson Correlation	.459**	1	.062	.202**	.054	-.065	.019
	Sig. (2-tailed)	.000		.286	.000	.350	.261	.738
	N	300	300	300	300	300	300	300
LNlaodong	Pearson Correlation	.397**	.062	1	.238**	.157**	.024	-.093
	Sig. (2-tailed)	.000	.286		.000	.007	.685	.107
	N	300	300	300	300	300	300	300
LNDientich	Pearson Correlation	.346**	.202**	.238**	1	.016	.037	.014
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000		.779	.529	.812
	N	300	300	300	300	300	300	300
Gioitinh	Pearson Correlation	.104	.054	.157**	.016	1	.037	.024
	Sig. (2-tailed)	.073	.350	.007	.779		.527	.684
	N	300	300	300	300	300	300	300
Dantoc	Pearson Correlation	.113	-.065	.024	.037	.037	1	.019
	Sig. (2-tailed)	.052	.261	.685	.529	.527		.741
	N	300	300	300	300	300	300	300
Trinhdo	Pearson Correlation	.062	.019	-.093	.014	.024	.019	1
	Sig. (2-tailed)	.288	.738	.107	.812	.684	.741	
	N	300	300	300	300	300	300	300

\*\* . Correlation is significant at the 0.01 level (2-tailed).

### Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Lan Duyên (2014), 'Các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ ở An Giang', *Tạp chí khoa học trường Đại học An Giang*.
- Chu Thị Kim Loan & Mai Văn Hương (2015), 'Ảnh hưởng của nguồn lực đến thu nhập của nông hộ tỉnh Thanh Hóa: Nghiên cứu điển hình ở huyện Thọ Xuân và Hà Trung', *Tạp chí Khoa học và Phát triển, tập 13 số 6*. Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- E. Wayne Nafziger (1998), *Kinh tế học của các nước đang phát triển*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Trần Chí Thiện (2013), *Giáo trình nguyên lý thống kê*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Michael P. Todaro (1998), *Kinh tế học cho thế giới thứ ba*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
- Đông Văn Tuấn (2016), *Kết quả điều tra, khảo sát của đề tài luận án: Một số giải pháp chủ yếu giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động trên địa bàn nông thôn tỉnh Thái Nguyên*. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.
- Nguyễn Cao Văn (2012), *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.